

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 43/2020/HSST

Ngày 30- 6- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Hoàng Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa thôn Khơ Đa, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Phùng Văn C, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1994 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T; vợ: Chu Thị Hồng O (đã tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn), con: Chưa có; tiền án: Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt 07 năm tù giam về tội Cướp tài sản, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 27/3/2020, bị tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn C:* Ông Hoàng Văn Lăn, Luật sư – cộng tác viên trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T. Cùng trú tại: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Chu Thị Hồng O; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Tăng Duy T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 24/3/2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng Tân Thanh – Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã T, huyện V phát hiện Phùng Văn C chở vợ là Chu Thị Hồng O, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra thì Phùng Văn C lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 06 gói giấy kẻ ô ly, mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Phùng Văn C khai nhận 06 gói chất bột màu trắng là chất ma túy heroine, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-13*.*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme; giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân đều tên Phùng Văn C.

Tại bản Kết luận giám định số: 114/KL-PC09, ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 06 gói chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Văn C là chất ma túy heroine có tổng khối lượng 0,117 gam.

Quá trình điều tra đã xác định được: 06 gói chất ma túy heroine của Phùng Văn C có được là vào khoảng 18 giờ ngày 20/3/2020, Phùng Văn C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-13*.* từ thôn K, xã H đi đến nhà Nông Nguyệt P ở thôn N, xã H, huyện V mua 600.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilon màu trắng đựng 06 gói ma túy bằng giấy kẻ ô ly màu trắng. Phùng Văn C điều khiển xe mô tô đem theo 06 gói ma túy về phòng trọ ở thôn N, xã Tân T, huyện V rồi cất túi nilon chứa 06 gói ma túy vào lỗ gạch trước cửa phòng sau đó về nhà ở thôn K, xã H. Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2020, Phùng Văn C tiếp tục đến nhà Nông Nguyệt P mua 02 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng đem về sử dụng bất hình thức “hít”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phùng Văn C cùng vợ là Chu Thị Hồng O dọn đồ đạc tại phòng trọ ở thôn N, xã T để đem về nhà tại thôn K, xã H, Phùng Văn C liền lấy túi ni lon chứa 06 gói ma túy đã cất trong lỗ gạch từ trước cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc (Phùng Văn C không nói cho Chu Thị Hồng O biết) rồi cùng vợ chở đồ trên xe mô tô đi về nhà. Khi đến địa

phận thôn B, xã T thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Tân Thanh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 06 gói ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phùng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ chất ma túy để bản thân.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 08/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phùng Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong. Trả lại ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: 3911KY123***, số máy: JA39E0980***, biển kiểm soát 12V1-13*.** và giấy đăng ký xe mô tô số 010*** tên chủ xe Phùng Văn C; trả lại bị cáo Phùng Văn C 01 giấy phép lái xe mô tô số 200196001*** và 01 chứng minh thư nhân dân số 082248*** đều tên Phùng Văn C; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868236041415***, IMEI 2: 868236041415***, bên trong lắp 02 sim Viettel.

Tại bản luận cứ bào chữa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức hạn chế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Khối lượng ma túy tàng trữ chỉ là 0,117 gam, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù giam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T) trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen bạc, xe

cũ đã qua sử dụng, biên kiểm soát 12V1-13*.** là tiền của vợ chồng ông bà đem mua để làm phương tiện đi lại cho gia đình và cho bị cáo đứng tên. Ông bà không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, ông bà đề nghị xin lại xe và giấy tờ xe.

Phần thủ tục tranh luận, bị cáo Phùng Văn C nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Luật sư và không có lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 24/3/2020, tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phùng Văn C đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine có khối lượng 0,117 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã 01 lần bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt 07 năm tù giam về tội Cướp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc tổ quốc, nên cho bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra tại Biên bản xác minh ngày 16/4/2020 thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,097 gam heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Trả lại ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-13*.* và giấy đăng ký xe mô tô số 010*** tên chủ xe Phùng Văn C do các tài sản này là của ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T, bị cáo tự ý sử dụng đi mua ma túy sử dụng cho bản thân, bà Vi Thị T và ông Phùng Văn T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo Phùng Văn C 01 giấy phép lái xe mô tô số 200196001*** và 01 chứng minh thư nhân dân số 082248*** đều mang tên Phùng Văn C, do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim Viettel, do bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh

Lạng Sơn và của người bào chữa cho bị cáo cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự của người bào chữa, thấy bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng, nên không chấp nhận.

[14] Đối với chị Chu Thị Hồng O là người đi cùng Phùng Văn C vào ngày 24/3/2020 và chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ chị Chu Thị Hồng O không biết bị cáo Phùng Văn C nghiện ma túy, tàng trữ chất ma túy và cũng không biết Phùng Văn C mua ma túy với ai, ở đâu. Do vậy, xác định chị Chu Thị Hồng O là người làm chứng vụ án này.

[15] Theo lời khai của bị cáo Phùng Văn C được mua chất ma túy với Nông Nguyệt Phương, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai và đối chất, tại cơ quan điều tra, Nông Nguyệt P không thừa nhận được bán chất ma túy cho Phùng Văn C, ngoài ra không có tài liệu nào khác để chứng minh hành vi mua bán chất ma túy của Nông Nguyệt P. Do vậy, không có căn cứ xử lý Nông Nguyệt P trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng tiếp tục điều tra vụ việc, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 khoản 2 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/3/2020.

3. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: Ma túy heroine 0,097 gam còn lại sau khi trích mẫu giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

b) Trả lại ông Phùng Văn T và bà Vi Thị T các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: 3911KY123***, số máy: JA39E0980***, biển kiểm soát 12V1-13*.**;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 010113 tên chủ xe Phùng Văn C.

c) Trả lại bị cáo Phùng Văn C các tài sản sau:

- 01(một) giấy phép lái xe mô tô số 200196001*** mang tên Phùng Văn C;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 082248*** mang tên Phùng Văn C.

d) Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868236041415***, IMEI 2: 868236041415***, bên trong lắp 02 sim Viettel.

(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Phùng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa, người có QLNVLQĐVA;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh